**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Mẫu sản phẩm 5.1

(Kèm theo của Phụ lục 5)

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Học phần Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh)***

***Áp dụng từ khóa 62***

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:**

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: canbt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

**Giảng viên 2:**

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị - Báo chí, trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: [phanvantuan@vinhuni.edu.vn](mailto:phanvantuan@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh  (tiếng Anh): Thematic Ho Chi Minh Thought | | |
| - Mã số học phần: POL30029 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 3 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh | | Mã số HP: POL10002 |
| + Học phần học trước: Không quy định | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo học phần qua LMS.  + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, làm việc nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: PPDH Chính trị - Tư tưởng Hồ Chí Minh – Khoa GDCT  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy cho sinh viên ngành cử nhân Giáo dục Chính trị, ở kỳ 6. Nội dung học phần gồm *tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; về giáo dục; về kinh tế và giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên.* Học phần sẽ giúp sinh viên nhận thức sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam của Đảng, của dân tộc ta. Đồng thời, gợi mở một số quan điểm định hướng, nội dung vận dụng tư tưởng của Người về các lĩnh vực cụ thể, từ đó người học nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

**3. Mục tiêu học phần**

Sinh viên hiểu được những kiến thức chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bồi dưỡng được các phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách cũng như kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, học phần giúp sinh viên nhận thức được bối cảnh mới với yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn phục vụ cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

**Mục tiêu học phần (COs)**

**CO1:** Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh.

**CO2:** Bồi dưỡng được bản lĩnh, niềm tin chính trị, đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.

**CO3:** Rèn luyện được các kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh.

**CO4:** Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong thảo luận nội dung học phần.

**CO5:** Phân tích được bối cảnh mới với yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chung của các học phần lý luận chính trị** | | | | | |
| PLO1.2 | PLO2.1 | PLO2.2 | | PLO3.1 | PLO4.1 |
| 1.2.1 | 2.1.1 | 2.2.1 | 2.2.2. | 3.1.2 | 4.1.1. |
| CLO1.1 | ✓ |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | ✓ |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  |  | ✓ | ✓ |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  | ✓ |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  |  | ✓ |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Phân tích được các kiến thức chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh | Thuyết giảng/  Thảo luận/tự học | Quan sát/ vấn đáp,Hồ sơ học tập/Câu hỏi TNKQ |
| CLO2.1 | A4 | Bồi dưỡng được bản lĩnh, niềm tin chính trị, đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. | Bài tập/Thảo luận/tự học | Quan sát/ vấn đáp,Bảng kiểm/  Câu hỏi tự luận/ Phiếu đánh giá |
| CLO2.2 | S4 | Rèn luyện được các kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. | Bài tập/ Thảo luận/tự học | Quan sát/ vấn đáp,Bảng kiểm/  Câu hỏi tự luận/Phiếu đánh giá |
| CLO3.1 | S4 | Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong thảo luận nội dung học phần. | Bài tập/ Thảo luận/tự học | Quan sát/ vấn đáp,Bảng kiểm/  Câu hỏi tự luận/Phiếu đánh giá |
| CLO4.1 | C4 | Phân tích được bối cảnh mới với yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước. | Bài tập/ Thảo luận/tự học | Quan sát/ vấn đáp,Bảng kiểm/  Câu hỏi tự luận/Phiếu đánh giá |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **CĐR học phần** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** | **CĐR Chương trình** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **50%** |  |
| A1.1 | - CLO2.1 | **Sự chuyên cần, thái độ học tập trong giờ lên lớp, thảo luận và tự học.** | Phiếu đánh giá  (Rubrics) | 10% | PLO2.1 |
| A1.2 | - CLO1.1 | **Bài cá nhân tự luận giữa kỳ** | Phiếu đánh giá  (Rubrics) | 20% | PLO1.2 |
| A1.3 | - CLO2.2  - CLO3.1 | **Bài tập thảo luận nhóm** | Phiếu đánh giá (Rubrics) | 20% | PLO2.2  PLO3.1 |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |  |
| A2.1 | CLO1.1  CLO4.1 | **Tiểu luận cuối kỳ** | Phiếu đánh giá  (Rubrics) | 50% | PLO1.1  PLO4.1 |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2.1\*5)/10 | | | | | |

***5.2. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên***

**Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB**  ***(5 điểm)*** | Tham gia 100% các buổi học, buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học tốt. | Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức khá. | Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi làm việc nhóm và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/trung bình khá. | Tham gia dưới 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/dưới trung bình hoặc không có sản phẩm tự học. |
| **Mức độ tham gia các hoạt động thảo luận**  ***(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, buổi làm việc nhóm/ thảo luận  - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học,  - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học,  - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học,  - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 2. Rubric đánh giá bài thảo luận (A1.3)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Cấu trúc và hình thức của bài thảo luận**  ***(2 điểm)*** | - Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học.  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học  - Hình thức đẹp, đúng quy định. | - Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học.  - Hình thức đúng quy định. | - Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học.  - Hình thức chưa đúng quy định. |
|  | **6.0 – 5.0** | **4.5 – 3.5** | **3.0 - 2.0** | **1.5 - 0** |
| **Nội dung của bài thảo luận**  ***(6 điểm)*** | - Phân tích được đúng, đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài.  - Thể hiện được rõ ràngbản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Bám sát vào nội dung đề bài đã phân công).  - Thể hiện được rõ ràng kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạotư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần.  *(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)* | - Phân tích được đúng, nhưng chưa đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài.  - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng (2/3)bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công).  - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (2/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạotư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần.  *(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)* | - Phân tích đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài.  - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng (1/3)bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công).  - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (1/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạotư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần.  *(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí* | - Phân tích không đúng hoặc chỉ đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài.  - Không thể hiện được bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công).  - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (1/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạotư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần.  *(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí* |
|  | **2,0** | **1,5** | **1,0** | **0,5** |
| **Slide báo cáo/ hoặc bản word và thuyết trình**  ***(2 điểm)*** | - Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. | - Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**6. *Giáo trình và tài liệu tham khảo***

***6.1. Giáo trình:***

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[1]. Bùi Thị Cần (chủ biên) (2024), Giáo trình *Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Vinh.

[2]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (15 tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập,* đĩa CDROM 15 tập, NXB CTQG. Hà Nội, 2015.

[3]. <http://hochiminh.vn>

**7. Kế hoạch dạy học**

- Lý thuyết: Thực hiện theo kế hoạch tuần học của nhà trường, 1 tuần 3 tiết, kết hợp lý thuyết và thảo luận; có thể điều chỉnh kết hợp lý thuyết và thảo luận cho phù hợp tình hình thực tế của từng lớp.

- Thi giữa kỳ: GV tổ chức cho SV thi làm bài thi tự luận; dự kiến sau khi dạy xong chuyên đề 3.

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Bùi Thị Cần** |

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CĐR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KÝ HIỆU TĐNL** | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | Có thể tham gia vào và đóng góp | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 🡪 1.0 | 1.1 🡪 2.4 | 2.5 🡪 3.4 | 3.5 🡪 4.4 | 4.5 🡪 5.0 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | **-----** | - Biết | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Tổng hợp,  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | **-----** | - Nhớ | - Hiểu | - Áp dụng,  - Phân tích | - Đánh giá,  - Sáng tạo |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức  - Thiết lập | - Làm theo hướng dẫn | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1973 | **-----** | - Tiếp nhận hiện tượng | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức  - Ứng xử |